



**Về năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên tại các cơ sở đào tạo
thư viện - thông tin**

TSKH. Bùi Loan Thùy

Trường Đại học KHXH & NV TP. HCM

Tóm tắt: *Nêu vai trò của công tác nghiên cứu khoa học đối với việc đào tạo cán bộ TT-TV. Xác định những nguyên nhân khách quan và chủ quan của tình hình yếu kém trong công tác nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên tại các cơ sở đào tạo đại học cán bộ TT-TV hiện nay. Đề xuất các giải pháp để nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên ngành TT-TV.*

1. Đặt vấn đề

Một trong những yếu tố quan trọng quyết định trực tiếp chất lượng và hiệu quả đào tạo chính là trình độ của đội ngũ giảng viên được thể hiện qua năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề ra các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn (hệ thống các văn bằng: cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ), chức danh khoa học (giảng viên, giảng viên chính, giảng viên cao cấp, phó giáo sư, giáo sư) về phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm và năng lực nghiên cứu khoa học.

Trong những năm qua, những yêu cầu của đổi mới giáo dục đại học đã tác động mạnh mẽ đến các trường đại học trong cả nước. Vì vậy, các trường đào tạo cán bộ TV - TT ở nước ta đều có nhiều nỗ lực trong việc phát triển số lượng và nâng cao trình độ của đội ngũ giảng viên (giữ sinh viên giỏi ở lại trường, cử giảng viên đi học cao học, yêu cầu giảng viên phải tham gia nghiên cứu khoa học,...).

2. Giảng viên với công tác nghiên cứu khoa học

Trình độ chuyên môn của người giảng viên thường được xác định qua các văn bằng mà họ đạt được. Tuy nhiên, trên thực tế, đối với người giảng viên bằng cấp chỉ là một trong những tiêu chí cần có, quan trọng hơn là năng lực giảng dạy, khả năng truyền đạt tri thức với hiệu suất cao, giá trị khoa học của bài giảng (lượng thông tin cung cấp, phương pháp tiếp cận vấn đề, những kiến thức sinh viên thu nhận được) và năng lực nghiên cứu khoa học (thể hiện ở số lượng các công trình khoa học và hiệu quả, giá trị khoa học của chúng). Chỉ có thể có các bài giảng chất lượng cao, nếu người giảng viên thường xuyên tham gia nghiên cứu khoa học, nắm bắt kịp thời tri thức mới về ngành nghề, về môn học mình giảng dạy. Ngoài ra, nếu người giảng viên có phẩm chất, năng lực của người làm nghiên cứu thì sẽ tự nâng cao năng lực giảng dạy, biết cách kích thích sinh viên tìm tòi khám phá cái mới, khơi dậy tiềm năng sáng tạo trong sinh viên, biết cách hướng dẫn sinh viên tự học, tập sự làm công tác nghiên cứu, rèn luyện năng lực tư

duy khoa học cho sinh viên, đưa dần sinh viên vào môi trường khoa học, nắm bắt kịp thời tiến bộ của nghề nghiệp.

Bản lĩnh và uy tín khoa học của người giảng viên cần được coi là một trong những thước đo quan trọng khi đánh giá phân loại giảng viên. Cơ sở đánh giá năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên phải dựa vào những sản phẩm trí tuệ của họ sáng tạo ra, gồm: các công trình nghiên cứu, tài liệu giáo khoa giáo trình, bài giảng, bài báo, báo cáo khoa học.... Mặc dù giảng dạy và nghiên cứu khoa học là hai nhiệm vụ có quan hệ mật thiết với nhau nhưng tiếc rằng cách đánh giá chất lượng giảng viên hiện nay ở các trường vẫn chưa chú trọng nhiều đến hoạt động nghiên cứu khoa học của họ. Vì vậy, nghịch lý trong giáo dục đại học nói chung và đào tạo cán bộ TV -TT nói riêng là hàng năm số lượng giảng viên giỏi được bình bầu thì nhiều nhưng chất lượng đào tạo chung thì vẫn thấp. “Giảng viên giỏi” khó lòng trở thành những tấm gương sáng về nghiên cứu khoa học cho sinh viên noi theo nếu bản thân họ có rất ít các sản phẩm khoa học. Thực lực của đội ngũ giảng viên còn rất hạn chế, và có lẽ đây là nguyên nhân chủ yếu lý giải, vì sao đến nay trong lĩnh vực đào tạo TT -TV chưa đủ sức hình thành một hệ thống giáo khoa, giáo trình, bài giảng hoàn chỉnh, có tính hệ thống, đón trước, cung cấp những quan điểm lý thuyết mới, định hướng cho sự phát triển rất nhanh của ngành nghề trong thực tiễn.

Gần đây, cho dù nhiều giảng viên cơ hữu của các trường đào tạo cán bộ TV -TT đang có rất nhiều cố gắng để nâng cao trình độ chuyên môn bằng nhiều con đường khác nhau, tuy nhiên, cần phải thẳng thắn thừa nhận rằng, do năng lực nghiên cứu khoa học còn rất hạn chế, nên uy tín khoa học của đội ngũ giảng viên này vẫn còn rất khiêm tốn đối với toàn ngành và chỉ bó hẹp trong phạm vi nhà trường, thậm chí đối với sinh viên của từng trường. Mặc dù số lượng giảng viên cơ hữu có bằng cấp thạc sĩ, tiến sĩ (chủ yếu là thạc sĩ) đang tăng lên hàng năm nhưng đóng góp của họ đối với sự phát triển của khoa học không nhiều, chất lượng một số giảng viên xét về hiệu quả giảng dạy và nghiên cứu thua kém xa so với lực lượng giảng viên thỉnh giảng hiện công tác tại các thư viện, cơ quan thông tin lớn. Nếu so sánh với đội ngũ giảng viên của nước ngoài thì trình độ chuyên môn còn bất cập hơn nữa.

3. Nguyên nhân của sự yếu kém và giải pháp khắc phục

Có thể kể ra một số nguyên nhân của tình hình trên như sau:

Nguyên nhân chủ quan:

- Bản thân người giảng viên chưa chủ động, tích cực nâng cao trình độ và năng lực giảng dạy cũng như năng lực nghiên cứu, ngại đổi mới về phương pháp đào tạo. Giảng viên chưa thực sự tự giác tham gia nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học chưa trở thành nhu cầu tự thân mà chỉ thực hiện mang tính chất hình thức nhằm đối phó với việc bình bầu thi đua để đạt tiêu chuẩn giảng viên giỏi hoặc tiêu chuẩn học nghiên cứu sinh, cao học. Chính vì vậy, có không ít bài báo khoa học, đặc biệt là các báo cáo khoa học ở cấp trường do không được đầu tư thời gian và công sức một cách nghiêm túc nên không bảo đảm chất lượng khoa học cao, thiếu chiều sâu, ý nghĩa khoa học, tính mới, tính khả thi thấp. Việc nghiệm thu các công trình nghiên cứu ở cấp cơ sở một cách dễ dàng (nhất là các báo cáo khoa học cấp khoa) do tâm lý nể nang, xuê xoa cho qua của người phản biện, do bệnh thành tích, hoặc do trình độ chuyên

môn hạn chế đã gây nên tâm lý không coi trọng việc nghiên cứu khoa học và không nghiêm túc trong lao động khoa học ở một số giảng viên trẻ;

- Một số giảng viên chưa nhận thức được đầy đủ về tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học đối với công tác giảng dạy, chưa thật sự hết lòng với sự nghiệp đào tạo, tự bằng lòng với vốn tri thức cũ, kinh nghiệm đã có và lên lớp giảng dạy hàng năm với các khóa sinh viên khác nhau mà không cập nhật tri thức mới. Nói một cách khác, một bộ phận giảng viên còn thiếu tâm huyết của người làm nghề dạy học, quan niệm giản đơn về nghề nghiệp, còn chủ quan khi lấy kinh nghiệm sư phạm, độ thâm niên trong giảng dạy thay thế cho khoa học;
- Đời sống kinh tế khó khăn nên phần lớn giảng viên trẻ tập trung thời gian vào việc làm khác để tăng thu nhập. Những giảng viên có trình độ cao, có kinh nghiệm thì trở thành “thợ dạy” để đảm bảo cuộc sống cho bản thân và gia đình, không còn đủ thời gian dành cho công việc nghiên cứu. Sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi giữ lại trường đứng trước mâu thuẫn về nhận thức và đời sống hiện thực đòi hỏi sớm được giải quyết. Do thu nhập thấp nên nhiều người coi việc ở lại trường là bước “đệm” để có thời gian học cao lên rồi chuyển công tác đi nơi khác, hầu như không quan tâm đến đầu tư cho nghiên cứu khoa học, vì vậy, việc chuẩn bị bài giảng thường sơ sài, chủ yếu dựa vào giáo trình do người khác biên soạn, do vậy, bài giảng không thể sinh động, hấp dẫn, lượng thông tin cung cấp ít, thiếu sức thuyết phục đối với sinh viên, tạo nên tâm lý chán học, tư tưởng không tha thiết với nghề nghiệp, học để đối phó lấy điểm, lấy bằng cấp ngày càng lan rộng trong sinh viên.

Nguyên nhân khách quan:

- Cơ chế định mức lao động –tiền lương hiện hành đối với đội ngũ giảng viên chưa thể hiện tốt chính sách giáo dục - đào tạo, khoa học -công nghệ là quốc sách hàng đầu. Với lao động trí tuệ đặc thù, trong thực tế khung lương của giảng viên hiện nay chưa thể khuyến khích giảng viên tích cực nghiên cứu khoa học. Cơ chế quản lý về KHCN cũng còn nhiều bất cập, chế độ hỗ trợ trong việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, chế độ nhuận bút trong viết sách chuyên khảo, biên soạn giáo trình, giáo khoa, tài liệu tham khảo mặc dù đã được cải tiến song vẫn chưa khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học do còn rất thấp so với thời gian, chi phí, công sức người giảng viên phải bỏ ra;
- Tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, những khó khăn nảy sinh trong cuộc sống làm ảnh hưởng đến tâm tư, lòng yêu nghề, ý thức trách nhiệm trong giảng dạy, ý thức tự học, tự nghiên cứu, sự vươn lên trong khoa học để nâng cao trình độ chuyên môn;
- So với nhiều ngành khoa học khác, đội ngũ giảng viên cơ hữu các môn học chuyên ngành nghiệp vụ TT -TV còn ít ỏi về số lượng, yếu về chất lượng. Số lượng giảng viên được đào tạo ở nước ngoài ít, nhiều giảng viên còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, ít cơ hội học tập nâng cao trình độ, thiếu năng động tích cực thay đổi phương pháp giảng dạy. Thiếu nghiêm trọng các giảng viên dạy các môn học về thông tin.

Trong qui chế giáo dục đại học qui định, giảng viên phải có trình độ cao hơn cấp tham gia đào tạo ít nhất một bậc, phải có chức danh khoa học mới được giảng dạy đại học, không qui định rõ ràng là phải có bằng cấp theo đúng chuyên ngành đào tạo, vì vậy, một số giảng viên TV -TT đã chọn hướng đi lấy bằng tiến sĩ, thạc sĩ không theo đúng các chuyên ngành sâu về TV -TT. Điều này làm hạn chế một phần nào sự đóng góp của họ cho sự phát triển của khoa học TV -TT, đồng thời, không khuyến khích việc phấn đấu bảo vệ công trình nghiên cứu khoa học bậc thạc sĩ, tiến sĩ theo đúng ngành nghề giảng dạy.

Ngoài ra, trong nhiều năm qua, số lượng tiến sĩ chuyên ngành TV -TT chuyên làm công tác giảng dạy tăng không đáng kể đã dẫn đến tình trạng hụt hẫng lớn về trình độ và đội ngũ kế cận. Hầu hết các tiến sĩ được đào tạo tại nước ngoài đã có tuổi đời trên 50, nhiều người đã nghỉ hưu, những người còn lại đa số đều kiêm công tác quản lý nên thời gian dành cho nghiên cứu khoa học bị hạn chế. Số giảng viên trẻ là thạc sĩ năng động, nhanh nhạy muốn nâng cao trình độ nhưng việc đi học nghiên cứu sinh nước ngoài không phải là dễ dàng, việc đào tạo bậc tiến sĩ chuyên ngành TV -TT trong nước lại đang xúc tiến rất chậm chạp, trong khi đó thời gian trôi nhanh, họ buộc phải chuyển hướng theo học bậc tiến sĩ các chuyên ngành khác.

Bên cạnh đó, số lượng giảng viên thông thạo ngoại ngữ và nắm được tin học (để có điều kiện tiếp cận nhanh với các tri thức khoa học mới của thế giới qua nguồn tài liệu ngoại văn, qua mạng Internet) không nhiều, do đó, ảnh hưởng lớn đến khả năng nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ chuyên môn, gặp rất nhiều khó khăn trong việc mở rộng giao lưu quốc tế;

- Qui mô đào tạo tăng nhanh, các loại hình đào tạo mở ra nhiều, nhiệm vụ giảng dạy và trách nhiệm của người giảng viên ngày càng nặng nề, thời gian dành cho nghiên cứu khoa học vốn đã hạn hẹp lại càng hạn hẹp hơn. Bên cạnh đó môi trường khoa học, cơ sở vật chất dành cho nghiên cứu lại chưa thuận lợi, giảng viên ít có điều kiện đi thực tập, khảo sát, tu nghiệp ở nước ngoài. Nhiều môn học, đặc biệt các môn mới liên quan đến thông tin chủ yếu phải dựa vào các giảng viên thỉnh giảng, vì vậy, tạo nên sức ép lớn về thời gian đối với cả giảng viên và sinh viên, làm giảm chất lượng đào tạo;
- Việc giao lưu giữa giảng viên các trường rất hạn chế nên thông tin về các đề tài nghiên cứu không được cập nhật, tính kế thừa và hợp tác trong nghiên cứu, việc khai thác sử dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài khác còn ít;
- Năng lực quản lý ngành học của phần lớn cán bộ quản lý các khoa, bộ môn TV -TT còn bị hạn chế, chưa thể đáp ứng tốt được yêu cầu phát triển của ngành trong giai đoạn CNH, HĐH hướng tới nền kinh tế tri thức và xã hội thông tin. Tại các ngành đào tạo khác, việc quản lý ngành học được giao cho những người thực sự có năng lực và trình độ cao trong ngành học đó đảm nhiệm. Các trưởng khoa, trưởng bộ môn phải là những nhà giáo đạt đủ các tiêu chuẩn về học hàm, học vị, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý, kinh nghiệm đào tạo, được đồng nghiệp tin yêu, có bản lĩnh khoa học vững vàng, có uy tín khoa học cao trong ngành, có khả năng xây dựng phát triển khoa, bộ môn và quan hệ quốc tế rộng rãi, đáp ứng yêu cầu ngày

càng cao của công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trong khi đó, lãnh đạo các cơ sở đào tạo hiện có chủ yếu có trình độ là thạc sĩ và điều này không thể không ảnh hưởng đến hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học của các khoa và hậu quả là tính dự báo trong nội dung chương trình đào tạo yếu, việc “đào tạo đón trước” để đáp ứng kịp các đòi hỏi mới của hiện tại cũng như tương lai phát triển của sự nghiệp TT -TV khó trở thành hiện thực.

Để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên TV -TT cần tiến hành thực hiện các giải pháp chủ yếu sau đây:

Về phía nhà nước:

- Tăng ngân sách nhà nước đầu tư cho công tác nghiên cứu khoa học ở các trường, đổi mới cơ chế cấp phát kinh phí nghiên cứu, giảm bớt các thủ tục tài vụ (mang tính hình thức) cho người làm nghiên cứu;
- Cần có chiến lược tổng thể cho sự phát triển của đội ngũ giảng viên, đề ra những qui định có tính cưỡng chế, bắt buộc giảng viên phải không ngừng nâng cao trình độ, hoàn thiện về trí tuệ và tham gia nghiên cứu khoa học cũng như đi thực tế hàng năm tại các thư viện và cơ quan thông tin lớn;
- Cần hoàn thiện cơ chế đánh giá chất lượng giảng viên về phẩm chất chính trị, phẩm chất nghề nghiệp, năng lực giảng dạy (kỹ năng sư phạm), năng lực nghiên cứu khoa học (số lượng, chất lượng công trình nghiên cứu, hiệu quả đóng góp cho khoa học và xã hội);
- Tạo động lực để nâng cao năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Động lực trực tiếp có tác dụng kích thích giảng viên lao động sáng tạo là đáp ứng những lợi ích vật chất và tinh thần chính đáng của đội ngũ giảng viên, cải tiến chế độ lao động – tiền lương theo trình độ và cống hiến thực tế, cải tiến chế độ nhuận bút, coi trọng năng lực khoa học, uy tín khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi học ở nước ngoài và thực hiện các công trình nghiên cứu trong nước, tôn vinh sự cống hiến của giảng viên;
- Trong thành phần của Hội đồng thư viện Việt Nam ngoài lãnh đạo các cơ quan TT -TV lớn, các chuyên gia đầu ngành phải bao gồm cả các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực đào tạo. Các chuyên gia phải đánh giá chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo cán bộ TV -TT ở các trường. Hội đồng đề ra các tiêu chí đánh giá cụ thể, so sánh với các nước trong khu vực và thế giới, đồng thời tiến hành kiểm tra, giám sát định kỳ hàng năm về thực trạng đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- Chính phủ cho phép nhanh chóng mở đào tạo bậc tiến sĩ ngành TT -TV trong nước.

Về phía nhà trường và các khoa TV -TT:

- Các trường đào tạo cán bộ TV -TT cần đề cao vị trí của công tác nghiên cứu khoa học hơn nữa, có cơ chế, các chính sách cụ thể để động viên, khuyến khích hỗ trợ đi học, tự học, nghiên cứu khoa học, tạo môi trường thuận lợi cho giảng viên phát triển, phát huy tiềm năng trí tuệ. Thường xuyên tổ chức đánh giá chất lượng để sàng lọc những người không đủ tiêu chuẩn, khen thưởng

xứng đáng và kịp thời những giảng viên có nhiều công trình nghiên cứu hàng năm;

- Tạo cơ hội cho giảng viên được giao lưu quốc tế, tiếp cận với phương tiện giảng dạy và nghiên cứu hiện đại, có kế hoạch đào tạo đội ngũ giảng viên trẻ có trình độ cao để có thể thay thế các giảng viên lớn tuổi, giải quyết tình trạng hẫng hụt về đội ngũ;
- Các khoa TV -TT phải coi công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên là trách nhiệm nghề nghiệp chứ không phải là một phong trào nhất thời, mang tính thời vụ. Các hội nghị khoa học, các đề tài nghiên cứu phải được tiến hành nghiêm túc, có chất lượng cao, bảo đảm tính khoa học và ý nghĩa thực tiễn,...;
- Cải tiến việc tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp giữ lại trường: có kế hoạch bồi dưỡng ngay từ kết quả học tập năm thứ nhất những sinh viên khá giỏi, xuất sắc, bộc lộ năng khiếu sư phạm (qua các buổi semina, diễn đàn, thi hùng biện), bố trí giảng viên giỏi theo dõi trực tiếp, hướng dẫn sinh viên tham gia phong trào nghiên cứu khoa học một cách hệ thống, liên tục cho đến khi tốt nghiệp giữ lại trường. Sau đó, chuyển tiếp đào tạo bậc thạc sĩ và nghiên cứu sinh trong thời gian sớm nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia nghiên cứu khoa học;
- Tăng cường mời các chuyên gia TV -TT có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm thực tiễn tại các trung tâm thông tin, thư viện lớn của đất nước tham gia các đề tài nghiên cứu của các khoa TV -TT, tham gia giảng dạy với tư cách giảng viên thỉnh giảng. Mở rộng chế độ hợp đồng nhằm thu hút tiềm năng trí tuệ của giảng viên thỉnh giảng, ràng buộc chế độ trách nhiệm trong giảng dạy và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học;
- Mở rộng đào tạo bậc cao học, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc đào tạo bậc tiến sĩ trong nước, tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên nhanh chóng được nâng cao trình độ chuyên môn, từng bước chuẩn hóa trình độ;
- Mở rộng giao lưu khoa học giữa các giảng viên của các trường đào tạo cán bộ TV -TT bằng nhiều hình thức khác nhau: hội thảo khoa học, phối hợp tham gia các đề tài nghiên cứu,... để các giảng viên có điều kiện thuận lợi trao đổi ý tưởng khoa học, học hỏi kinh nghiệm nghiên cứu, cùng nhau đề ra các kiến nghị khoa học,... tiến tới giao lưu với các giảng viên của các trường đào tạo cán bộ TV -TT nước ngoài, tham gia vào cộng đồng khoa học TV -TT thế giới, tăng cường viết bài cho các tạp chí nghiệp vụ ở trong nước và nước ngoài;
- Nâng cao năng lực quản lý ngành học của trường các khoa, bộ môn TV -TT tại các trường. Bồi dưỡng bổ sung kiến thức về khoa học quản lý (nhất là quản lý giáo dục đại học) để lãnh đạo các đơn vị đào tạo có thể quản lý tốt cả hai đối tượng giảng viên và sinh viên, phát huy được tiềm năng trí tuệ của đội ngũ giảng viên có trình độ cao, sử dụng giảng viên trẻ có triển vọng nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu. Bên cạnh đó, cần nâng cao trình độ chuyên môn sâu về khoa học chuyên ngành TV -TT và các khoa học liên

ngành cũng như bản lĩnh khoa học, uy tín khoa học của đội ngũ cán bộ quản lý này.

Thực hiện các giải pháp trên đây sẽ góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên các chuyên ngành TV -TT là điều kiện không thể thiếu để nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ TV -TT trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Tài liệu tham khảo

1. Đảm bảo chất lượng đào tạo chuyên ngành thông tin -thư viện: Kỷ yếu hội thảo khoa học chuyên ngành TT -TV lần thứ nhất Bộ môn TT -TV trường Đại học KHXH &NV Đại học Quốc gia Hà Nội. H.: ĐHQG HN, 2001.-230 tr.
2. Kolin K.K. Nền văn minh thông tin: tương lai hay thực tại //Tập chí Thư viện học. - 2001.- Số 2.- Tr. 34-43 (tiếng Nga).
3. Mai Quốc Chánh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH đất nước.H.: Chính trị quốc gia, 1999.-132 tr.
4. Nguyễn Văn Sơn. Trí thức giáo dục đại học Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. - H.: Chính trị quốc gia, 2002.- 268 tr.
5. Trần Văn Nhung. Đổi mới giáo dục đại học, cơ hội và thách thức //Báo Nhân dân ngày 03/04/2004.-Tr.5.

On the scientific research capacity of teaching staffs at LIS training centres / Bui Loan Thuy// J. of Information and Documentation. - 2004, N.3. - pp. 1-6

Abstracts: Indicates the role of scientific research in training for librarians and information professionals; Identifies objective and subjective reasons of present unsatisfied situation of scientific research by teaching staffs at LIS training centres; Recommends some solutions to enhancing research capacity of teaching staffs in LIS.